



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y NONE

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH NGOC TAM
Last Middle First

Current Address: 317/4 B L Y THUONG KIET - district 11 HCM City - VN

Date of Birth: JAN 14 1951 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) Instructor - Second Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JULY 20 1980 to DEC 24 1983
JUNE 27 1975 To MAY 25 1978
Years: 6 Months: 4 Days: 2

3. SPONSOR'S NAME: DANG SON
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>DANG SON:</u>	<u>Brother-in-law</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH NGOC TAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
DANG THI ANH	Feb 3 1952	WIFE
HUYNH DANGANH THUY	Oct 6 1979	DAUGHTER
HUYNH DANG CAM TU	Dec 22 1984	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

IMMIGRATION & CITIZENSHIP DIVISION
CATHOLIC WELFARE BUREAU
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES
P.O. BOX 15095
1400 W. 9th ST.
LOS ANGELES, CA. 90015

Serial # 00669/05/80POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HUYNH NGOC TAM
Last Middle First

Current Address 317/4B Ly Thuong Kiet, Phuong 15, Quan 11, HO CHI MINH

Date of Birth Jan. 14, 1951 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

DANG THI NGOC ANH

HUYNH DANG ANH THUY

HUYNH DANG CAM TU

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06-27-1975 To 05-25-1978
07-20-1980 to 12-24-1983

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>DANG NGOC SON</u>	<u>Brother-in-law</u>		

Form Completed By:

DANG NGOC SON
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



Catholic Social Service of Tucson

155 WEST HELEN STREET / P.O. BOX 5746 / TUCSON, ARIZONA 85703-0746 / (602) 623-0344

April 1, 1989

RONALD A. DANKOWSKI, Ph.D.
Executive Director

Tran Anh Tuan

CENTRAL OFFICE

Counseling
Adoption

Problem Pregnancy Program
Case Management for
Elderly and Physically Disabled
Reverse Mortgage Program

MERILAC LODGE

Residential Living for
Pregnant Young Women

IMMIGRATION COUNSELING

Assistance in Applying
for Permanent Resident
Visas and Citizenship

SANTA CRUZ PROJECT

Counseling
Advocacy
Home Visiting

2109 South Sixth Avenue
Tucson, Arizona 85713

**MIGRATION and
REFUGEE SERVICES**

Refugee Resettlement
Refugee Adjustment

3200 North Los Altos
Tucson, Arizona 85705

**EASTSIDE
COUNSELING CENTER**

Personal, Marital, Family
and Group Counseling

1011 North Craycroft Road
Suite 106
Tucson, Arizona 85711
327-9401

Dear Mr. Tran:

Please be informed that we have sent out the
Political Prisoner Registration Forms as you requested.

I am returning the other paperwork to you for it is
neither necessary nor desirable to send it out with
the Political Prisoner Registration Forms. Please
keep it all safely in your possession.

I see from the Political Prisoner Forms that Huynh Ngoc
Tam has a brother-in-law in Torrance, California. The
brother-in-law should file an Affidavit of Relationship
for his sister and his sister's immediate relatives. If
Dang Van Son has not already done this, he should do
this immediately. The Affidavit of Relationship for
a close family member carries more weight than simply
filing a Political Prisoner Registration Form. Also,
one of the brothers of Mong Khanh Thuan who live in
Houston, Texas should also file an Affidavit of Relationship
form for Mong Khanh Thuan.

If you have any further questions please feel free
to call me to talk on the phone or to make an appointment
to talk in person.

Sincerely,

Ronald G. Olson
Associate Director
Catholic Social Service
623-0344, Ext. 372

MEMBER AGENCY OF UNITED WAY
AND BISHOP'S APPEAL FOR
DIOCESAN SERVICES
AND DEVELOPMENT



MEMBER AGENCY OF

Catholic Community Services of Southern Arizona, Inc.
DEPARTMENT OF THE DIOCESE OF TUCSON - SERVING ARIZONA'S NINE SOUTHERN COUNTIES

THE MOST REVEREND BISHOP OF TUCSON
MANUEL D. MORENO, D.D.

CHIEF EXECUTIVE OFFICER
JOHN E. COTTER

Tucson 25.4.1989

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

Thưa Quý Hội,

Kèm theo đây là thư trả lời của hội U.S.C.C. về hồ sơ của 2 tù nhân chính trị Huỳnh Ngọc Tấn & Ông Khánh Thuận, mà tôi đồng loạt gửi đến quý hội về cơ quan thiện nguyện địa phương và nêu.

Việc đề thân nhân của 2 đồng n. đứng ra bảo trợ quả tình có "nặng ký" hơn theo lời trình bày của họ, rất thuận lý!

Vì thế khả năng còn lại của tôi là chuyển giao hồ sơ của đồng đơn đến thân nhân của họ, với nhắc nhở điền mẫu AOR nộp cho cả cơ quan thiện nguyện tại nơi ngụ cư, lẫn quý hội (để bổ túc hồ sơ).

Sau đây là 2 thân nhân, từng người một, sẽ bảo lãnh cho mỗi người:

* Huỳnh Ngọc Tấn

* Ông Khánh Thuận

Sponsor: Lăng Sơn (Em rể)

Sponsor: Ông Lạc Đạo (Chú)

Toàn bộ hồ sơ của 2 người, kể cả những mẫu đơn do Quý Hội gửi đến, đều được giao hoàn đến thân nhân họ, xin vui lòng kiên lạc với gia đình họ.

Trong tương lai, với những hồ sơ gửi từ V.N. sang được hoàn tất, tôi rất cần n. giúp đỡ của quý vị như hiện nay, đề gọi là chút gì hy vọng ánh sáng ở cuối đường hầm. Les lết hy vọng cho các bạn "rau răm ở lại" của phe ta ("Muốn lên đường nhưng nghèo quá em đi!")

Chúc vui vi vui khỏe đề nhuma n!

Trân trọng A... A... A... A...

Tran Anh Tuan

AZ 85705



APR 28 1989

Family of Vietnamese Political Prisoners Association

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VENL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH NGOC TAM
Last Middle First

Current Address: 317/41o B.Ly thuong Kiet quan 11 HOCHIMINHCity

Date of Birth: Jan 14-1951 Place of Birth: VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 27-1975 To May 25-1978
July 26-1980 To Dec 24-1983
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TRAN ANH TIEN
name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>PHAM VAN TIEN</u>	_____
_____	_____
<u>DANG VAN SON</u>	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH NGOC TAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DANG THI NGOC ANH	3.2.1952	WIFE
HUYNH DANG ANH THUY	6.10.1979	Daughter
HUYNH DANG CAM TU	1984	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HUYNH NGOC TAM
Last Middle First

Current Address 317/12 BLU THUONG KIET AUAU - TP HCM - VIETNAM

Date of Birth Jan 14 1951 Place of Birth Viet Nam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

- ① DANG THI NGOC ANH: 3.2.1952 - F - Wife - 445 Le Dai Hanh - Q11 - TP HCM - VN
- ② HUYNH DANG ANH THUY: 6.10.1979 - F - Daughter - Same as above
- ③ HUYNH DANG CAM TU: 1984 - F - Daughter - Same as above

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From JUNE 27 1975 To MAY 25 1978 ✓

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S. And From JULY 20 1980 To DEC. 24 1983

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>PHAM VAN TIEN</u>		<u>DANG VAN SON</u>	

Form Completed By:

TRAN ANH TUAN
Name

Address

U.S.A.

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SIANG
SOUTH SATHORN ROAD
BANGKOK 12 - THAILAND

SUBJECT : Request for immigration to the U.S.A. under
the Orderly Departure Program.

Dear Sir, '

I undersigned : HUYNH NGOC TAM CHOLON
Date and place of birth : January 14, 1951
Nationality : VIETNAM Sex : MALE
Family status : My wife and ^{two(2)} daughters
Education : College degree ID Card no : issued by RVN
Home address : 445 Lê đại Hành Phường 14 Quận 11 HOCHIMINH City
Before April 30, 1975 : V.N Military Armed : Marine Soldier Number: 71/
Rank : Second Lieutenant Corps 142583
Occupation : Instructor
Unit : MARINE CORPS INSTRUCTIVE CENTER SONG THAN
After April 30, 1975 : I spent 2 times in Reeducation Camps
Camps from : JULY 27, 1975 to : MAY 25, 1978
Released from camp : H.T 3139 SONG BE
and from : 1982 to 1984 at City Jail of Communist Police (Hau Giang Province) : caused by failing to escape from boat
Due to the difficulties of my situation and based on the
authority of your organization and the spirit of humanitarian act
in which thousands of people had been saved. I wish to request your
assistance and intervention with the Government of the Socialist of
VIETNAM, in order that my family and I may be authorized to leave
VIETNAM under your arrangement and protection, and under the Orderly
Departure Program (ODP) to immigrate in the UNITED STATES OF AMERICA
for the purpose of seeking a new life.

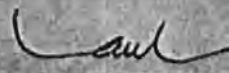
Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A.

No :	Full name	Date and P.O.B.:	Sex:	Relationship:	Address
1	DANG THI NGOC ANH	3.2.1952	F	Wife	445 Le Dai Hanh
	CHOLON				P.14 Q.11 HOCHIMINH CITY
2	HUYNH DANG ANH	6.10.1979	F	Daughter	-do-
	THUY	SAIGON			
3	HUYNH DANG CAM	1984 SAIGON		Daughter	-K-
	TU				
				My relatives in the U.S.	

No:	Full name	Date and P.O.B.:	Sex:	Relationship:	Address
1	PHAM VAN TIEN		M	Cousin	
2	DANG VAN SON		M	Brother-in-law	

Your approval on my request to help me through your humani-
tarian act will be highly appreciated.

Respectfully yours,



HUYNH NGOC TAM

48/PC 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỄN
19.01.84
Ngày 31 tháng 5 năm 1978
PHÒNG CS. QLHS VÀ TTXH

HIỆU XÁC NHẬN GIẤY RA TRẠI



- Họ và tên khai sinh: Trần Ngọc Tâm
- Họ và tên đăng dùng: Trần Ngọc Tâm
- Ngày, tháng, năm và nơi sinh: 14-01-1951 Chợ Lớn
- Quốc tịch: Mỹ
- Nơi cư trú trước khi đi HTCT: 1/2B Phố Huế Chính F, Q. Bình Thạnh
- Cán bộ, chức vụ (chức độ cũ): Đ. Cobian ngy - Huấn luyện viên Trung tâm huấn luyện Di An
- Số quân: 71.142.583
- Ngày đi HTCT: 27-6-1975 Ngày ra trại: 25-05-1978
- Tên trại cuối cùng: HT 3139/Sg Số giấy ra trại: 313 QG/4/16
- Được thả theo quyết định số: 131/08 ngày 27-12-77 của Bộ trưởng PS Nội vụ
- Nơi cho về cư trú: 1/2B Phố Huế Chính F, Quận Bình Thạnh
- Nơi ở hiện nay: 1/2B Phố Huế Chính F, Quận Bình Thạnh
- Tên họ cha: Trần Ngọc Tâm mẹ: Bà Thi Nương
- Tên họ vợ (hoặc chồng): Đặng Thị Ngọc Anh

Dấu lần tay
(ngón trỏ phải)

1) Ngày 25 tháng 01 năm 1984
Ký tên

Trần Ngọc Tâm

XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN PHƯƠNG, XÃ:

Ảnh

Sinh:

ở

cũnh chế độ cũ, HTCT được thả về, tạm trú tại Phường, Xã chúng tôi từ ngày
đón nay. Hình và dấu lần tay trên đây là của đương sự.

1) Ngày 26 tháng 1 năm 84

Trưởng Công an Phường, Xã



XÁC NHẬN CỦA Công an, TP. Hồ Chí Minh.

- Ảnh: Trần Ngọc Tâm Sinh: 1951 tại: Chợ Lớn
- Cán bộ cũ: Đ. Cobian ngy - Huấn luyện viên Trung tâm huấn luyện Di An
- Số: 131-08 ngày 27-12-77 của: Cục Cảnh sát Sĩ Quan 3
- Cho về cư trú tại: 1/2B Phố Huế Chính F, Quận Bình Thạnh
- Thời gian quản chế: 6 tháng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 1984

Trưởng Công an Thành Phố
Trưởng Công an Quận Bình Thạnh



Trưởng Công an Quận Bình Thạnh: Nguyễn Hữu Khương

Bộ Nội Vụ
Ủy Ban ND Tỉnh Hậu Giang.
CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG.

459
THĐ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 108/8

GIẤY - RA - TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam về chính sách đối với số binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của phe độ cũ và Đảng phái, phần đông hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng Nội Vụ số 10 ngày 12 tháng 8 năm 1980 về việc thực hiện chỉ thị 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định số 4 QĐ ngày 16/12/1983 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hậu Giang.

(ẤP - GIẤY - RA - TRẠI)

- Họ và tên Trương Ngọc Tâm

Ngày, tháng, năm sinh 1951

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐÃ TỈNH DIỆN

Trú quán 1/28 phố Triều Chinh, F.Đ, Quận Thanh, TP HCM

Ngày 05 tháng 03 năm 1983 số 198 cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền

PHÒNG CS. QL HỒ SƠ LỊCH quân sự, các tổ chức chính trị, phần đông của phe độ

ou Cam tời : Trở lại ra nước ngoài

- Khi về phải tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban nhân dân và Công an xã, phường 11 thuộc, huyện, Quận

Thanh Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố và việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời gian quản chế thời

- Thời gian đi đường một ngày (kể từ ngày ký)

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp

Hậu Giang, ngày 2 tháng 12 năm 1983

TUỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG.
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Bé

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 14

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận 11

Ngày

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số 58

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Bí danh

Sinh ngày tháng năm hay tuổi

10/10/1958

10/10/1958

10/10/1958

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Đoàn hành tá lữ

Nơi đăng ký

Đường Minh Khai

115 Lê Đại Hành

nhân khẩu

Tây Ninh

Phường 14

thường trú

Quận 11

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 17 tháng 11 năm 1978

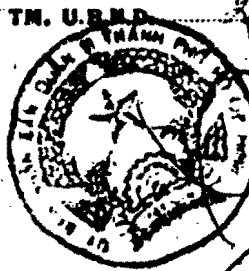
Người chồng ký

Người vợ ký

T.M. U.B.N.D.

(Chữ)

nh



Hoàng Văn Thịch

People's Committee
Hamlet: 11
City: Hochiminh

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

Form: HT12/P3
Number: 58
Volume: 01

COPY
MARRIAGE CERTIFICATE

Couple's Information	Husband	Wife
Full names	Huynh Ngoc Tam	Dang thi Ngoc Anh
D.O.B, or Age	14 JAN. 1951	03 FEB 1952
Origin, Nationality	Aboriginal Vietnam	Aboriginal Vietnam
Occupations	Worker	Small retailer
Current Residence	Duong Minh Chau-Tay Ninh	445 Le dai Hanh - district 11
I.D card number		

Husband's signature
(signed)

Wife's signature
(signed)

Registered on 17 NOV. 1978
For the People's Committee
of district 11: Ho van Mich
(signed and sealed)

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese into
English. To the best of my knowledge,
this is a true translation

Bản số: **731**

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~năm một một~~ (1952)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Ngọc Tấn
Phái	con trai
Ngày sanh	ngày mười bốn tháng giêng, năm một ngàn chín trăm năm mươi một,
Nơi sanh.	248, đường Trần Hưng Đạo
Tên, họ người Cha.	Nguyễn Ngọc Hùng
Nghề-nghiệp.	thư ký
Nơi cư-ngụ	250, đường An Ninh
Tên, họ người Mẹ	Nguyễn Thị Hương
Nghề-nghiệp	không nghề
Nơi cư-ngụ	250, đường An Ninh
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH: **2.10**Saigon, ngày **26** tháng **5** năm 197 **2**.

T.U.N. ĐÓ TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH



luuk

KHUẾ THỊ VINH

Saigon Prefecture

Number: 731

REPUBLIC OF VIETNAM

Civil Status

Birth Certificate Copy

Year: 1951

Child's names	HUYNH NGOC TAM	Sex: Male
Date of birth	24 JAN. 1951	
Place of birth	248 Tran Hung Dao St.	
Parent's Information	Father	Mother / Wife's rank: legitimate
Full names	Huynh Ngoc Lang	Bui thi Nuong
Occupation	Secretary	House Keeping
Address	25C An Binh St.	25C An Binh St.

Certified True Copy from the Original: H-10

Saigon on 26 MAY 1972

For the Mayor of Saigon,
Chief of Civil Status Office,
(signed and sealed)

Khue Thi Vinh

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese
into English. To the best of my knowledge,
this is a true translation

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ	Đặng thị Ngọc Ánh
Phái	con gái
Ngày sanh	Ngày ba tháng hai năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 1952
Nơi sanh.	211, Đường P. Pasquier
Tên, họ người Cha. . . .	Đặng Văn An
Nghề-nghiệp.	thợ may
Nơi cư-ngụ	Đường Phú Thọ
Tên, họ người Mẹ	Vũ thị Luyện
Nghề-nghiệp	không nghề
Nơi cư-ngụ	Đường Phú Thọ
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh (chiếu theo bản án Tòa Sơ Thẩm Saigon, xử ngày 8/9/1965.

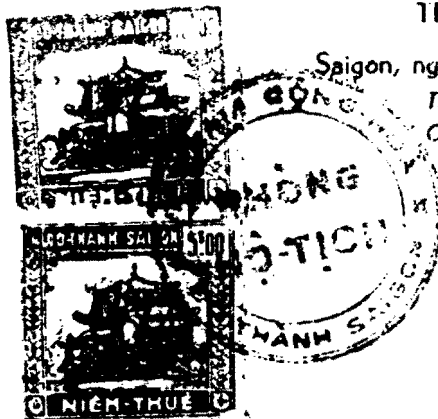
B/2

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 17 tháng 8 năm 1971 -

T.U.N. ĐỒ TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH



Lưu

KHUẾ-THỊ-VIÊN

Saigon Prefecture

Number: 1675

REPUBLIC OF VIETNAM

Civil Status

Birth Certificate Copy

Year: 1952

Child's names	DANG THI NGOC ANH	Sex: Female
Date of birth	03 FEB 1952 at 3:30 PM	
Place of birth	211 Pasquier St.	
Parent's Information	Father	Mother / Wife's rank: legitimate
Full names	Dang van An	Vu thi Luyen
Occupation	Tailor, Phu Tho St.	House - Keeping
Address	Phu Tho St.	Phu Tho St.

Certified True Copy from the Original

Saigon 17 MAY 1974

For the Mayor of Saigon,

Chief of Civil Status Office,

(signed and sealed)

Khuc Thi Vinh

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese
into English. To the best of my knowledge,
this is a true translation

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020793157**

Họ tên **ĐẶNG THỊ NGỌC ANH**



Sinh ngày **03-02-1952**

Nguyên quán **Mai Động,**

Bình Lục, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **445 Lê Đại-**

Hành, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH

Sọ tròn lem ngay
đầu mà trại.

Năm 14 tháng 3 năm 1979

TỔNG CỤC ĐO ĐẠC TRƯỞNG TỰ CÔNG AN
PHÒNG TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11



Đào Minh Tiến

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

Civil Identity Card

Number: 020793157

Full name: DANG THI NGOC ANH

Date of birth: 03 FEB. 1952

Place of birth: Mai Dong, Binh Luc, Ha Nam Ninh

Address: 445 Le Dai Hanh, HCM. City

Origin: Aboriginal

Religions: None

Left Index (printed)

Right Index (printed)

Special vestige: tiny round scar is at left-front eyebrow

Registered on 14 March 1979

Vice Police Chief of district 11: Dao Minh Tien (signed)

I, Tran Anh Tuan, have translated,
the foregoing from Vietnamese into
English. To the best of my knowledge,
this is a true translation.

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận 12

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 _____

Quyền số 1785

[illegible]

Họ và tên	HUYỀN NGỌC TÂM		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Hai mốt, tháng một hai, một chín trăm tư (21/12/1984)			
Nơi sinh	Bệnh viện Trung Ương			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUYỀN NGỌC TÂM 1984		NGUYỄN THỊ NGỌC ANH 1982	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm thợ lặn 443 Lê Đại Hành		Buôn bán Hàng	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HUYỀN NGỌC TÂM			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày _____ tháng _____ năm _____

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

CHÁNH VĂN PHÒNG



Bảng văn Hinh

Đăng ký ngày 9 tháng 7 năm 2005

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Lý Văn Kiệt
(đàn kỳ và đồng lứa)
Trần Công Sơn

People's Committee
District: 11
City: HCM

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

Form HT3/P3
Number: 6
Volume: 1/85

BIRTH CERTIFICATE COPY

Child's names	HUYNH DANG CAM TU	Sex: Female
Date of birth	21 DEC. 1984	
Place of birth	Trung Vuong Hospital	
Parent's Information	Father	Mother
Full names & Age	Huynh Ngoc Tam 1951	Dang thi Ngoc Anh 1952
Origin, Nationality	Aboriginal, Vietnam	Aboriginal, Vietnam
Occupation	Small Retailer	Small Retailer
Applicant's I.D. card N ^o	Huynh Ngoc Tam, 445 Le Loi Hinh	
Certified True Copy from the Original Registered on 9 JAN. 1985 Committee's Secretary Tran Cong San (signed and sealed) For the People's Committee of district 11 Office Chief Dang van Kinh (signed and sealed)		

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese into
English. To the best of my knowledge,
this is a true translation.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự Do—Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn 14
Thị xã, Quận 11
Thành phố, Tỉnh HCM

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 109
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	NGUYỄN VĂN AN		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	Sinh tháng một năm một chín bảy chín (06.10.1979)		
Nơi sinh	DỰ PHÒNG SỞ Q.1		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN AN 1952	NGUYỄN VĂN AN 1954	
Dân tộc	KINH		
Quốc tịch	VIỆT NAM		
Nghề nghiệp	Là học sinh		
Nơi ĐKNK thường trú	Quận Bình Thạnh 443 Lê Thị Riêng		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	NGUYỄN VĂN AN 1951		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 11 năm 198 8

TM, UBND

Ký tên đóng dấu



PHÓ VĂN PHÒNG

Đang văn Hùng

Đăng ký ngày 18 tháng 10 năm 198 79

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Số ký : NGUYỄN VĂN AN

People's Committee
District: 11
City: H.C.M.

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

Form HT3/P3
Number: 129
Volume: 01

BIRTH CERTIFICATE COPY

Child's names	HUYNH DANG ANH THUY	Sex: Female
Date of birth	06. OCT. 1979	
Place of birth	Obstetrical Hospital district 1	
Parent's Information	Father	Mother
Full names & Age	Huynh Ngoc Tam 1951	Dang thi Ngoc Anh, 1952
Origin, Nationality	Aboriginal Vietnam	Aboriginal Vietnam
Occupation	None	Small Retailer
Applicant's I.D. card N ^o	1851	445 Le Dai Hanh
Certified True Copy from the Original On 31 Aug. 1986 For the People's Committee of district 11 Dang van Kinh (signed and sealed)		Registered on 12 OCT. 1979 Ho van Mich (signed)

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese into
English. To the best of my knowledge,
this is a true translation.

Van Anh Tuan

Ngày 14.3.89

Kính thưa quý Hội GĐ.TN.C.T.V.N.,

Kèm theo đây là 2 bộ hồ sơ từ cái tạo do bạn bè gửi sang t.V.N. mà tôi xin được chuyển đến hội do quý vị điều hành.

Ước vọng tự như vậy, ngày hôm qua: 13.3.89, tôi đã nộp cho hội U.S.C.C. tại Tucson này để họ chuyển sang cho chương trình O.D.P.

Do đó nếu có gì thay đổi từ phía đường đơn ở V.N., hay bởi địa chủ của tôi có thay đổi, tôi sẽ thông báo để quý vị tiện cập nhật hồ sơ và liên lạc.

Đồng thời "Đóng cón hờn không" lại chẳng có nghĩa là lệ phí, mà thực ra chỉ là góp phần chút đỉnh vào sổ phí, công sức quý hội đã nỗ lực bỏ ra để "Rau răm ở lại" có ngày cũng sẽ "về trời...USA."

Đây là money order (\$50.⁰⁰) xin được gửi đến quý hội, bao giờ khả năng bớt eo hẹp (không biết bao giờ!) tôi sẽ cố gắng góp phần thêm. Xin đừng nêu tên tôi trên báo VNTP, rất cảm ơn!

Kính chúc quý vị được dồi dào sức khỏe để ra tay cứu độ chúng sinh... từ cái tạo được thành công.

Trân trọng.
Van Anh Tuan

Money Order	
SMITH'S FOOD AND DRUG P.O. BOX 30550 - SALT LAKE CITY, UTAH 84130	
DATE <u>3.14.1989</u> 75-532	
PAY TO THE ORDER OF <u>Hội GĐ.TN.C.T.V.N. P.O. Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0058</u> 919	
= NOT VALID FOR OVER THREE HUNDRED U.S. DOLLARS =	
AMOUNT	DOLLARS
Payable thru FIRST BANK (N.A.) - ST. CLOUD, ST. CLOUD, MN.	SIGNATURE <u>Van Anh Tuan</u> ADDRESS
BY SIGNING YOU AGREE TO THE SERVICE CHARGE AND OTHER TERMS ON THE REVERSE SIDE	

Quân Anh Tuấn

Ngày 14.3.89

Kính thưa quý Hội GD.TN.C.T.V.N.,

Kèm theo đây là 2 bộ hồ sơ từ cải tạo do bạn bè gửi sang t.V.N. mà tôi xin được chuyển đến hội do quý vị điều hành.

Ước vọng tự như vậy, ngày hôm qua: 13.3.89, tôi đã nộp cho hội U.S.C.C. tại Tucson này để họ chuyển sang cho đường trình O.D.P.

Do đó nếu có gì thay đổi từ phía đường đến ở V.N., hay bởi địa chỉ của tôi có thay đổi, tôi sẽ thông báo để quý vị tiện cập nhật hồ sơ và liên lạc.

Đồng thời "Đồng cảm hơn không" lại chẳng có nghĩa là lệ phí, mà thực ra chỉ là góp phần chút đỉnh vào số phí, công mức quý hội đã nỗ lực bỏ ra để "Rau răm ở lại" có ngày cũng sẽ "về trời...USA..

Đây là money order (\$50.⁰⁰) xin được gửi đến quý hội, bao giờ khả năng bớt eo hẹp (không biết bao giờ!) tôi sẽ cố gắng góp phần thêm. Xin đừng nêu tên tôi trên báo VNTP, rất cảm ơn!

Kính chúc quý vị được dồi dào sức khỏe để ra tay cứu độ chúng sinh... từ cải tạo được thành công.

Trân trọng.

Quân Anh Tuấn



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y NONE

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH NGOC TAM
Last Middle First

Current Address: 317/4 BLY THUONG KIET - district 11 HCM City - VN

Date of Birth: JAN 14 1951 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) Instructor - Second Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From JULY 20 1980 to DEC 24 1983
JUNE 27 1975 To MAY 25 1978
Years: 6 Months: 4 Days: 2

3. SPONSOR'S NAME: DANG SON

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

DANG SON:

Brother-in-law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH NGOC TAM
(Listed on page 1)

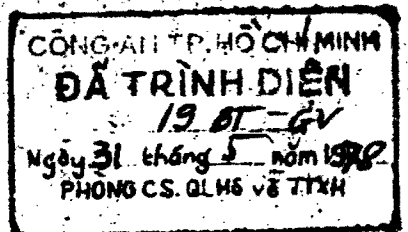
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
DANG THI ANH	Feb 3 1952	WIFE
HUYNH DANG ANH THUY	Oct 6 1979	DAUGHTER
HUYNH DANG CAM TU	Dec 22 1984	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

48/PC 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



HIỆU XÁC NHẢY GIẤY RA TRẠI



- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Ngọc Tâm
- Họ và tên đăng dùng: Nguyễn Ngọc Tâm
- Ngày, tháng, năm và nơi sinh: 14-01-1951 Chợ Lớn
- Quê quán: Mỹ Tho
- Nơi cư trú trước khi đi HTCT: 1/28 Phố Đinh Chính F, Q. Bình Thạnh
- Đã bác, chức vụ (nếu có): Cán bộ y tế - Huấn luyện viên Trung tâm huấn luyện Di An
- Số quân: 71.142.583
- Ngày đi HTCT: 24-6-1975 Ngày ra trại: 25-05-1978
- Tên trại cuối cùng: HT 3139/Số Số giấy ra trại: 313 QG/4/16
- Được thả theo quyết định số: 157/09 ngày 27-12-77 của Ba trưởng PS Núi
- Nơi cho về cư trú: 1/28 Phố Đinh Chính F, Quận Bình Thạnh
- Nơi ở hiện nay: 1/28 Phố Đinh Chính F, Quận Bình Thạnh
- Tên họ cha: Nguyễn Ngọc Lăng mẹ: Bà Trần Thị Nhảy
- Tên họ vợ (hoặc chồng): Đặng Thị Ngọc Anh

Dấu lần tay
(ngón trỏ phải)



Ngày 25 tháng 01 năm 1984
Ký tên

Nguyễn Ngọc Tâm

Nguyễn Ngọc Tâm

XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN PHƯỜNG, XÃ:

Ảnh

Sinh:

14

của chế độ cũ, HTCT được thả về, tạm trú tại Phường, Xã chúng tôi từ ngày đến nay. Hình và dấu lần tay trên đây là của đương sự.

Ngày 26 tháng 1 năm 84

Trưởng Phường, Xã



Nguyễn Văn Hùng

XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN, TP. HỒ CHÍ MINH:

Ảnh Nguyễn Ngọc Tâm Sinh: 1951 tại: Chợ Lớn

Cán bộ cũ: Đặng Thị Ngọc Anh HTCT được thả theo quyết định

số: 131-00 ngày 24-12-77 của: Cục Quản Phạt, Sĩ Quan 3

Cho về cư trú tại: 1/28 Phố Đinh Chính, Bình Hòa, Bình Thạnh

Thời gian quản chế: 6 tháng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 1984

Trưởng Công An Thành Phố

Trưởng Công An Quận Bình Thạnh



Nguyễn Văn Hùng

Ủy BAN ND TỈNH HẬU GIANG.
CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

459
THH

Số 108/8

GIẤY - RA - TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam về chính sách đối với số binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của phe độ cũ và Đảng phái, phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng Nội Vụ số 10 ngày 12 tháng 8 năm 1980 về việc thực hiện chỉ thị 316/Ttg ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định số 4 QĐ ngày 16/12/1983 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hậu Giang.

(ẤP - GIẤY - RA - TRẠI)

- Họ và tên Trần Ngọc Tâm
Ngày, tháng, năm sinh 1951

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG

ĐÃ TÍNH ĐIỂN

Số: 49 ID Đã

05 tháng 03 năm 1983

PHÒNG CS. QLHỎA TÍNH

Trú quán 1/28 phố Thủ Chính, F4, Quận Thanh, TP HCM.

Số 1 lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự, các tổ chức chính trị, phản động của chế độ cũ Cam Lôi; trốn ra nước ngoài

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban nhân dân và Công an xã, phường 11 thuộc, huyện, Quận Bình Thạnh Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố và việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời gian quản chế thời
- Thời gian đi đường một ngày (kể từ ngày ký)
- Tiền và lương thực đi đường cả cấp

Hậu Giang, ngày 2 tháng 12 năm 1983
TƯỞNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG.

PHÓ GIÁM ĐỐC
Tham Văn Bé



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

IMMIGRATION & CITIZENSHIP DIVISION
CATHOLIC WELFARE BUREAU
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES
P.O. BOX 15095
1400 W. 9th ST.
LOS ANGELES, CA. 90015

Serial # 00669/LOS/89.ODP IV# _____
(if known)

SECTION I

Your Name: Mr/Ms/Mrs DANG NGOC SON Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: Sep. 23, 1964 Place of Birth: Vietnam Nationality: Vietnamese

Date of Entry to U.S.: Sep. 20, 1988 From: (country/camp) Thailand

My Alien Registration Number: (if applicable) A-28-085-537

Legal Status: Parolee X Permanent Resident _____ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) N/A

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my X I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1. DANG THI NGOC ANH	Feb. 3, 1952, Vietnam	Blood Sister	317/4B Ly Thuong Kiet
* 2. HUYNH NGOC TAM	Jan. 14, 1951 "	Brother-in-law	Phuong 15, Quan 11
3. HOANG THI KIM LAN	Sep. 25, 1954 "	Sister-in-law	HO CHI MINH
4. HUYNH DANG ANH THUY	Oct. 6, 1979 "	Niece	"
5. HUYNH DANG CAM TU	Dec. 21, 1984 "	"	"
6. DANG LAN VI	Jan. 17, 1988 "	"	"

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
* HUYNH NGOC TAM	Jan. 14, 1951, Vietnam	Brother-in-law	317, 4B Ly Thuong Kiet, Phuong 15, Quan 11

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Marine Corps Instructive Last Title/Grade Second Lieutenant
Name/Position of Supervisor Center Song Than / Nguyen Duc An / Lieutenant Colonel

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from 06-27, 1975 to 05-25-1978
07-20-1980 to 12-24-1983

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
DANG THI NGOC ANH	Feb. 3, 1952	Wife
HUYNH DANG ANH THUY	Oct. 6, 1979	Daughter
HUYNH DANG CAM TU	Dec. 21, 1984	"

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

S. D. Day
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 22nd day of SEPT, 1984

Don V. [Signature] My Commission Expires: 10-23-84





NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

IMMIGRATION & CITIZENSHIP DIVISION
CATHOLIC WELFARE BUREAU
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES
P.O. BOX 15095
1400 W. 9th ST.
LOS ANGELES, CA. 90015

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Serial # 00669/LOS/89

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

ODP IV# _____
(if known)

SECTION I

Your Name: Mr/Ms/Mrs DANG NGOC SON Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: Sep. 23, 1964 Place of Birth: Vietnam Nationality: Vietnamese

Date of Entry to U.S.: Sep. 20, 1988 From: (country/camp) Thailand

My Alien Registration Number: (if applicable) A-28-085-537

Legal Status: Parolee X Permanent Resident _____ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) N/A

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my X I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1. DANG THI NGOC ANH	Feb. 3, 1952, Vietnam	Blood Sister	317/4B Ly Thuong Kiet
* 2. HUYNH NGOC TAM	Jan. 14, 1951 "	Brother-in-law	Phuong 15, Quan 11
3. HOANG THI KIM LAN	Sep. 25, 1954 "	Sister-in-law	HO CHI MINH
4. HUYNH DANG ANH THUY	Oct. 6, 1979 "	Niece	"
5. HUYNH DANG CAM TU	Dec. 21, 1984 "	"	"
6. DANG LAN VI	Jan. 17, 1988 "	"	"

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
* HUYNH NGOC TAM	Jan. 14, 1951, Vietnam	Brother-in-law	317, 4B Ly Thuong Kiet, Phuong 15, Quan 11

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Marine Corps Instructive
Ministry or Military Unit Center Song Than Last Title/Grade Second Lieutenant
Name/Position of Supervisor Nguyen Duc An / Lieutenant Colonel

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 06-27, 1975 to 05-25-1978
07-20-1980 to 12-24-1983

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
DANG THI NGOC ANH	Feb. 3, 1952	Wife
HUYNH DANG ANH THUY	Oct. 6, 1979	Daughter
HUYNH DANG CAM TU	Dec. 21, 1984	"

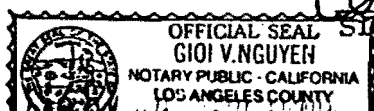
ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Sunday
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 22nd day of SEPT, 1984

My Commission Expires: 10-03-84



Signature of Notary Public



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

IMMIGRATION & CITIZENSHIP DIVISION
CATHOLIC WELFARE BUREAU
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES
P.O. BOX 15095
1400 W. 9th ST.
LOS ANGELES, CA. 90015

Serial # 00669/05/86POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HUYNH NGOC TAM
Last Middle First

Current Address 317/4B Ly Thuong Kiet, Phuong 15, Quan 11, HO CHI MINH

Date of Birth Jan. 14, 1951 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

DANG THI NGOC ANH

HUYNH DANG ANH THUY

HUYNH DANG CAM TU

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06-27-1975 To 05-25-1978
07-20-1980 to 12-24-1983

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>DANG NGOC SON</u>	<u>Brother-in-law</u>		

Form Completed By:

DANG NGOC SON
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 14

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận 11

Ngày

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số 58

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Ngọc Tuấn

Đặng Tài Ngọc Anh

Bí danh

Sinh ngày tháng năm hay tuổi 10/10/1951

10/10/1952

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Công nhân

Liên lạc 10' cấp

Nơi đăng ký nhân khẩu 145 Lê Đại Hành

phường 14

thường trú Quận 11

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 17 tháng 11 năm 1978

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

(Signature)

(Signature)



(Signature)
Hồ Văn Minh

People's Committee
Hamlet: 11
City: Hochiminh

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

Form: HT12/P3
Number: 58
Volume: 01

COPY
MARRIAGE CERTIFICATE

Couple's Information	Husband	Wife
Full names	Huynh Ngoc Tam	Dang thi Ngoc Anh
D.O.B, or Age	14 JAN. 1951	03 FEB 1952
Origin, Nationality	Aboriginal Vietnam	Aboriginal Vietnam
Occupation	Worker	Small Retailer
Current Residence	Duong Minh Chau - Tay Ninh	445 Le dai Hanh - district 11
I.D card number		
Husband's signature (signed)	Wife's signature (signed)	Registered on For the People's Committee of district 11: Ho van Mich (signed and sealed)

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese into
English. To the best of my knowledge,
this is a true translation

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I hereby certify that the above or reverse side or attached is an accurate translation of the original Duplicate Marriage Certificate from Vietnamese into English and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: March 4, 1989

Tuan Anh Tran
(signature of translator)

Address: _____

Telephone: _____

STATE OF ARIZONA)
County of Pima) ss.

Subscribed and sworn to before me this 4th day of March,
1989 by Tuan Anh Tran.

My Commission Expires:

May 19, 1992

Frederick S. Klein
Notary Public

Bản số: 731

★

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi mốt (1951)

Tên, họ đứa nhỏ	Huỳnh Ngọc Tấn
Phái	con trai
Ngày sanh	ngày mười bốn tháng giêng, năm mốt ngàn chín trăm năm mươi mốt, 1950
Nơi sanh	248, đường Trần Hưng Đạo
Tên, họ người Cha	Huỳnh Ngọc Lăng
Nghề-nghiệp	thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	250, đường Anbinh
Tên, họ người Mẹ	Bùi thị Hương
Nghề-nghiệp	không nghề
Nơi cư-ngụ	250, đường Anbinh
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH: H.10

Saigon, ngày 26 tháng 5 năm 197 2T.U.N. ĐÓ TRƯỞNG SAIGON
CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

luộc

KHUẤT THỊ VINH



Saigon Prefecture

Number: 731

REPUBLIC OF VIETNAM

Civil Status

Birth Certificate Copy

Year: 1951

Child's names	HUYNH NGOC TAM	Sex: Male
Date of birth	24 JAN 1951	
Place of birth	248 Tran Hung Dao St.	
Parent's Information	Father	Mother / Wife's rank: legitimate
Full names	Huynh Ngoc Lang	Bui thi Nuong
Occupation	Secretary	House Keeping
Address	25C An Binh St.	25 An Binh St.

Certified True Copy from the Original: H-10

Saigon on 26 MAY 1972

For the Mayor of Saigon,
Chief of Civil Status Office,
(signed and sealed)

Khuc Thi Vinh

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese
into English. To the best of my knowledge,
this is a true translation

Date: March 4, 1989

STATE OF ARIZONA) ss.
County of Pima)

Frederick S. Klein

Notary Public

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020789152**

Họ tên **ĐẶNG THỊ NGỌC ANH**

Sinh ngày **03-02-1952**

Nguyên quán **Mai Động,**

Bình Lục, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **445 Lê Đại
Hành, TP Hồ Chí Minh.**

Tên giao **Không**

KÓ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

Civil Identity Card

Number: 020793157

Full name: DANG THI NGOC ANH

Date of birth: 03 FEB. 1952

Place of birth: Mai Dong, Binh Luc, Ha Nam Ninh

Address: 445 Le Dai Hanh, HCM. City

Origin: Aboriginal

Religion: None

Left Index (printed)

Right Index (printed)

Special vestige: tiny round scar is at left-front eyebrow

Registered on 14 March 1979

Vice Police Chief of district 11: Das Minh Tien (signed)

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese into
English. To the best of my knowledge,
this is a true translation.

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I hereby certify that the above or reverse side or attached is an accurate translation of the copy of Civil Identity Card from Vietnamese into English and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: March 4, 1989

Tuan Anh Tran
(signature of translator)

Address: _____

Telephone: _____

STATE OF ARIZONA)
) ss.
County of Pima)

Subscribed and sworn to before me this 4th day of March,
1989 by Tuan Anh Tran.

My Commission Expires:

May 19, 1992

Frederick S. Klein
Notary Public

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự Do—Hạnh Phúc

MẪU HT3/P3

Xã, Thị trấn 24

Thị xã, Quận 11

Thành phố, Tỉnh HCM

BẢN SAO

Số 179

Quyển số 01

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	HUYNH HOANG ANH		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng năm	Sáu tháng mười năm một chín bảy chín (06.10.1979)			
Nơi sinh	BV Phụ sản Q.1			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUYNH HOANG TẤN 1951		HUYNH HOANG ANH 1951	
Dân tộc	KINH		KINH	
Quốc tịch	VIỆT		VIỆT	
Nghề nghiệp			Lò hợp chao	
Nơi ĐKNK thường trú	Quận Bình Thạnh		445 Lê Lợi Quận 1	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	HUYNH HOANG TẤN 1951			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 198

Đăng ký ngày tháng năm 198

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND ký tên đóng dấu

Đã ký : HU VAN PHONG



PHO VAN PHONG

Trần Văn Hùng

People's Committee
District: 11
City: HCM.

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

Form HT3/P3
Number: 129
Volume: 01

BIRTH CERTIFICATE COPY

Child's names	HUYNH DANG ANH THUY	Sex: Female
Date of birth	06. OCT. 1979	
Place of birth	Obstetrical Hospital district 1	
Parent's Information	Father	Mother
Full names & Age	Huynh Ngoc Tam, 1951	Dang thi Ngoc Anh, 1952
Origin, Nationality	Aboriginal, Vietnam	Aboriginal Vietnam
Occupation	None	Small Retailer
Applicant's I.D. card N ^o	1851	445 Le dai Hanh
Certified True Copy from the Original On 31 Aug. 1986 For the People's Committee of district 11 Dang van Kinh (signed & sealed) Registered on 12 OCT. 1979 Ho van Mich (signed)		

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese into
English. To the best of my knowledge,
this is a true translation.

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I hereby certify that the above or reverse side or attached is an accurate translation of the original Duplicate Birth Certificate from Vietnamese into English and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: March 4, 1989

Tuan Anh Tran
(signature of translator)

Address: _____

Telephone: _____

STATE OF ARIZONA)

County of Pima) ss.

Subscribed and sworn to before me this 4th day of March,
1989 by Tuan Anh Tran.

My Commission Expires:

May 19, 1992

Frederick S. Klein
Notary Public

Bản số: 1675—

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ	Đặng thị Ngọc Ánh
Phái	con gái
Ngày sanh	Ngày ba tháng hai năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 15g30
Nơi sanh.	211, Đường P. Pasquier
Tên, họ người Cha.	Đặng Văn An
Nghề-nghiệp.	thợ may
Nơi cư-ngụ	Đường Phú Thọ
Tên, họ người Mẹ	Vũ thị Luyện
Nghề-nghiệp	không nghề
Nơi cư-ngụ	Đường Phú Thọ
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh (chiếu theo bản án Tòa Sơ Thẩm Saigon, xử ngày 8/9/1965.

B/2

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 17 tháng 5 năm 1974 -

T.U.N. ĐỒ TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

Linh

KHUẾ-THỊ-VINH



Saigon Prefecture
Number: 1675

REPUBLIC OF VIETNAM
Civil Status

Birth Certificate Copy
Year: 1952

Child's names	DANG THI NGOC ANH	Sex: Female
Date of birth	03 FEB. 1952 at 3:30PM.	
Place of birth	211 P. Pasquier St.	
Parent's Information	Father	Mother / Wife's rank: legitimate
Full names	Dang van An	Vu thi Luyen
Occupation	Tailor	House - Keeping
Address	Phu Tho St.	Phu Tho St.

Certified True Copy from the Original
Saigon 17 MAY 1974
For the Mayor of Saigon,
Chief of Civil Status Office,
(signed and sealed)
Khuc Thi Vinh

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese
into English. To the best of my knowledge,
this is a true translation

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I hereby certify that the above or reverse side or attached is an accurate translation of the original Duplicate Birth Certificate from Vietnamese into English and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: March 4, 1989

Tuan Anh Tran
(signature of translator)

Address: _____

Telephone: _____

STATE OF ARIZONA)
) ss.
County of Pima)

Subscribed and sworn to before me this 4th day of March,
1989 by Tuan Anh Tran.

My Commission Expires:

May 19, 1992

Frederick S. Klein
Notary Public

Mẫu HT3/P3

Số 6
Quyển số 1/85

[illegible]

Ủy viên thư ký
(đã ký và đóng dấu)
Trần Công Sơn



Bảng văn Hinh.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hô Sơ Bô Túc

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH NGOC TAM
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : JAN 14 1951
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 317/4 St B LY THUONG KIET-district 11-Hcm City-VN
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 27 1975 To (Den): MAY 25 1978
And From: JULY 20 1980 To: DEC 24 1983

PLACE OF RE-EDUCATION: HT-3139 SONG BE, Communist Police City Jail at Hau Giang Province
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Former instructor of Marine Corps Instruction Center Song Than

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Second Lieutenant

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): N/A
Date (nam): _____

*APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Three (3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 317/4 LY THUONG KIET
district 11-HCM City VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
DANG SON

*U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother-in-law

NAME & SIGNATURE: TRAN ANH TUAN Tran Anh Tuan

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: APRIL 14 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH NGOC TAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
DANG THI ANH	Feb 3 1952	WIFE
HUYNH DANG ANH THUY	Oct 6 1979	DAUGHTER
HUYNH DANG CAM TU	Dec 22 1984	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

;

6. ³ ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH NGOC TAM
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : JAN 14 1951
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 317/46 B LY THUONG KIET-district 11-Hcm City-VN
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 27 1975 To (Den): MAY 25 1978
 And From: JULY 20 1980 To: DEC 24 1983

PLACE OF RE-EDUCATION: HT-3139 SONG BE, Communist Police City Jail at Hau Giang Province
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Former instructor of Marine Corps Instruction Center Song Than

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Second Lieutenant

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): N/A Date (nam): _____

*APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Three (3)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 317/4 LY THUONG KIET
district 11-HCM City VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
DANG SON

*U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother-in-law

NAME & SIGNATURE: TRAN ANH TUAN Tran Anh Tuan

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: APRIL 14 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH NGOC TAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
DANG THI ANH	Feb 3 1952	WIFE
HUYNH DANG ANH THUY	Oct 6 1979	DAUGHTER
HUYNH DANG CAM TU	Dec 22 1984	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hô Sơ Bô' Túc

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH NGOC TAM
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : JAN 14 1951
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 317/4 St B LY THUONG KIET-district 11-Hcm City-VN
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 27 1975 To (Den): MAY 25 1978
And From: JULY 20 1980 To: DEC 24 1983

PLACE OF RE-EDUCATION: HT-3139 SONG BE, Communist Police City Jail at Hau Giang Province
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Former instructor of Marine Corps Instruction Center Song Than

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Second Lieutenant

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): N/A
Date (nam):

*APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Three (3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 317/4 LY THUONG KIET
district 11-HCM City VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DANG SON

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother-in-law

NAME & SIGNATURE: TRAN ANH TUAN Tran Anh Tuan

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: APRIL 14 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH NGOC TAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
DANG THI ANH	Feb 3 1952	WIFE
HUYNH DANG ANH THUY	Oct 6 1979	DAUGHTER
HUYNH DANG CAM TU	Dec 22 1984	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ³ ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH NGOC TAM
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : JAN 14 1951
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 317/41 B LY THUONG KIET-district 11-Hcm City-VN
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 27 1975 To (Den): MAY 25 1978
 And From: JULY 20 1980 To: DEC 24 1983

PLACE OF RE-EDUCATION: HT-3139 SONG BE, Communist Police City Jail at Hau Giang Province
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Former instructor of Marine Corps Instruction Center Song Than

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Second Lieutenant

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): N/A
 Date (nam): _____

*APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Three (3)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 317/41 LY THUONG KIET
district 11-HCM City VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DANG SON

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother-in-law

NAME & SIGNATURE: TRAN ANH TUAN Tran Anh Tuan

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: APRIL 14 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH NGOC TAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
DANG THI ANH	Feb 3 1952	WIFE
HUYNH DANG ANH THUY	Oct 6 1979	DAUGHTER
HUYNH DANG CAM TU	Dec 22 1984	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ³ ADDITIONAL INFORMATION :

People's Committee

District: 11

City: HCM

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

Form HT3/P3

Number: 6

Volume: 1/85

BIRTH CERTIFICATE COPY

Child's names	HUYNH DANG CAM TU	Sex: Female
Date of birth	21. DEC. 1984	
Place of birth	Trung Vuong Hospital	
Parent's Information	Father	Mother
Full names & Age	Huynh Ngoc Tam, 1951	Dang thi Ngoc Anh, 1952
Origin, Nationality	Aboriginal, Vietnam	Aboriginal Vietnam
Occupation	Small Retailer	Small Retailer
Applicant's I.D. card No	Huynh Ngoc Tam, 445 Le Dai Hanh	
Certified True Copy from the Original For the People's Committee of district 11 Office Chief Dang van Kinh (signed & sealed) Registered on 9 JAN 1985 Committee's Secretary Tran Cong San (signed and sealed)		

I, Tran Anh Tuan, have translated
the foregoing from Vietnamese into
English. To the best of my knowledge,
this is a true translation.

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I hereby certify that the above or reverse side or attached is an accurate translation of the original Duplicate Birth Certificate from Vietnamese into English and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: March 4, 1989

Tuan Anh Tran
(signature of translator)

Address: _____

Telephone: _____

STATE OF ARIZONA)
County of Pima) ss.

Subscribed and sworn to before me this 4th day of March,
1989 by Tuan Anh Tran.

My Commission Expires:

May 19, 1992

Fredrick S. Klein
Notary Public

THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SIANG
SOUTH SATHORN ROAD
BANGKOK 12 - THAILAND

SUBJECT : Request for immigration to the U.S.A. under
the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : HUYNH NGOC TAM CHOLON
Date and place of birth : January 14, 1951
Nationality : VIETNAM Sex : MALE
Family status : My wife and ^{two(2)} daughters
Education : College degree ID Card no : issued by RVN
Home address : 445 Lê đại Hành Phường 14 Quận 11 HOCHIMINH City
Before April 30, 1975 : V.N Military Armed : Marine Soldier Number: 71/
Rank : Second Lieutenant Corps 142583
Occupation : Instructor
Unit : MARINE CORPS INSTRUCTIVE CENTER SONG THAN
After April 30, 1975 : I spent time in Reeducation Camps
Camps from : JULY 27, 1975 to : MAY 25, 1978
Released from camp : H.T 3139 SONG BE
and from : 1980/1983 at City Jail of Communist Police (Hau Giang Province) : caused by failing to escape from boat
Due to the difficulties of my situation and based on the
authority of your organization and the spirit of humanitarian act
in which thousands of people had been saved. I wish to request your
assistance and intervention with the Government of the Socialist of
VIETNAM, in order that my family and I may be authorized to leave
VIETNAM under your arrangement and protection, and under the Orderly
Departure Program (ODP) to immigrate in the UNITED STATES OF AMERICA
for the purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A.

No :	Full name	Date and P.O.B.:	Sex:	Relationship:	Address
1	:DANG THI NGOC ANH:	3.2.1952	: F :	Wife	:445 Le Dai Hanh
:	:	CHOLON	:	:	:P.14 Q.11 HOCHIMINH
					CITY
2	:HUYNH DANG ANH	:6.10.1979	: F :	Daughter	: -do-
:	THUY	SAIGON	:	:	
3	: HUYNH DANG CAN	1984 SAIGON	: Daughter	:	- u -
	TU				
					My relatives in the U.S.

No:	Full name	Date and P.O.B.:	Sex:	Relationship:	Address
1	: PHAM VAN TIEN	:	: M :	Cousin	:
2	: DANG NGOC SON	:	: M :	Brother-in-law	:

Your approval on my request to help me through your humani-
tarian act will be highly appreciated.

Respectfully yours,



HUYNH NGOC TAM

Huỳnh Ngọc Tam : thiếu úy , huấn luyện viên trung tâm, Di An.

- * Cấp chỉ huy trực tiếp : Đại úy Trần Đăng Trình (trưởng ban huấn luyện chiến thuật)
- * Cấp chỉ huy gián tiếp : Thiếu tá Minh.

Trưởng Khối huấn luyện gồm 3 ban : chiến thuật , tổng quát , tác xạ vũ khí min.

- * Trung tá Nguyễn Đức Ân chỉ huy trưởng trung tâm huấn luyện T.Đ.L.C (còn gọi là trai Nguyễn Văn Hùng)

* Trung tâm huấn luyện T.Đ.L.C nằm trong căn cứ Sông Thần . Căn cứ Sông Thần ngoài Trung tâm huấn luyện T.Đ.L.C còn có tất cả các hậu vụ của các tiểu đoàn pháo binh + quân y viện Nguyễn Hữu Sanh.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 538626 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày tháng năm 1969
Trưởng công an
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NK

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]







Xh Hùng
Hải Phòng.
1979

Xh Hùng
Cần Thơ.

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

3/23/89